TIẾNG SÁO

Riêng tặng Hồ Ngọc …

***(Lời thưa của tác giả:** Tác giả thành thật xin tạ lỗi, nếu bài viết đã chạm đến vết thương của một số người, mà thời gian hơn 35 năm chưa hẳn đã lành được. Viết truyện này, tác giả chỉ muốn nói lên một góc khuất trong giai đoạn lịch sử bi thương nhất của dân tộc, với lòng thương cảm và tội nghiệp cho những người đàn bà sau cuộc đổi đời nghiệt ngã, và trân trọng ngợi ca lòng vị tha, bao dung của những người chồng bất hạnh, mà Hồ Ngọc, nhân vật trong truyện, là một điển hình.)*

Hinh minh họa

Tôi đến thăm Cali vào những ngày mưa, mưa tầm tã. Đài phát thanh Little Saigon, trong chương trình dự báo thời tiết, cho biết cả tiểu bang Cali đang bị ảnh hưởng một cơn bão nhiệt đới. Nằm nhà người bạn cùng đơn vị xưa ở thành phố Garden Grove, trong khu Little Saigon, cả ngày hai thằng thi nhau kể chuyện chiến trường, chuyện bạn bè, tù tội, làm cho những cơn mưa như càng dài ra thêm.

Anh bạn rủ tôi ra Hội Trường Nhật Báo Viễn Đông tham dự buổi ra mắt sách của một nhà văn nữ. Anh tỏ ra am tường về mọi thứ chuyện, bảo ở hải ngoại thời buổi này văn chương chữ nghĩa rẻ như bèo, mà nhà văn nhà thơ thì cứ mọc lên như nấm. Đúng là người Việt nam nào cũng có đầy thơ văn trong bụng. Nhưng nhà văn hôm nay là người quen, một cô bạn học cũ, sau này anh bất ngờ gặp lại khi cô đang làm phóng viên chiến trường, nên tới để cho cô ấy vui.

Chúng tôi đến trễ, may mà còn mấy chiếc ghế trống phía sau để không phải đứng. Trên sân khấu, một diễn giả, dường như cũng là một nhà văn lão thành có tiếng tăm, đang giới thiệu tác giả và tác phẩm.

Lại thêm một tác phẩm nữa về chiến tranh! Cuộc chiến chấm dứt đã hơn 30 năm, nhưng bao nhiêu nỗi oan khiên dường như vẫn còn nguyên trong lòng người tha phương, như những vết thương không bao giờ lành được.

Người MC rất khéo léo, khi muốn tạo một không khí gây nhiều cảm xúc trước khi nhân vật chính, nhà văn nữ, lên trình diện và tâm tình vài lời cùng cử tọa, nên chương trình được nối tiếp bằng tiết mục ngâm thơ. Bài thơ Ta Về của nhà thơ Tô Thùy Yên được diễn ngâm bằng giọng rất truyền cảm của nữ sĩ Bích Loan. Cá nhân tôi cũng rất thích bài thơ Ta Về này. Bài thơ hay mà tác giả lại là người bạn cùng tù mà tôi rất quý, nên lắng tai chú ý nghe.

Cả hội trường im lặng khi tiếng sáo cất lên cao vút. Anh MC vừa giới thiệu đó là tiếng sáo của Hồ Ngọc, tiếng sáo điêu luyện, nổi tiếng của miền Nam Cali. Lời giới thiệu này quả không cường điệu chút nào. Tiếng sáo trầm bổng, réo rắt, thiết tha, như vừa du hồn tôi vào một cõi hư vô nào đó. Rõ ràng tiếng sáo đã làm cho bài thơ gây cảm xúc tột cùng trong lòng người nghe, mà hầu hết đều từng mang tâm trạng của những kẻ "ta về".

Tôi đứng lên, nhìn về hướng sân khấu. Hồ Ngọc, người cao lớn, đầu cúi xuống, các ngón tay như đang múa trên cây sáo nhỏ, tôi chỉ nhìn thấy mái tóc hoa râm bồng bềnh. Tôi thích thổi sáo từ nhỏ, khi mê tiếng sáo Nguyễn Đình Nghĩa trong chương trình Tao Đàn của Tô Kiều Ngân trên đài phát thanh Sài gòn, vào những đêm khuya thuở trước. Sau tháng 4/75, qua bao nhiêu vật đổi sao dời, dường như đây là lần đầu tiên tôi được nghe lại một tiếng sáo hay và buồn như thế. Tiết mục ngâm thơ chấm dứt, tiếng vỗ tay như muốn vỡ cả hội trường.

Tôi cúi mình đi vòng về phía sau sân khấu, tò mò nôn nóng muốn biết Hồ Ngọc và cũng muốn được bắt tay ca ngợi anh một tiếng. Vừa đúng lúc Hồ Ngọc đang cầm chai nước lọc đưa lên miệng, thì cả hai chúng tôi đều nhận ra nhau. Anh chưa kịp uống một hớp nước, kêu tên tôi và ôm chầm lấy tôi.

Hồ Ngọc, là nghệ danh của Hồ Ngọc Phú Hội, người bạn thân của tôi từ thời thơ ấu. Hai thằng ở cùng làng. Nhà ông bà nội tôi cách nhà Hội chỉ một vạc ruộng, con mương và đặc biệt là những hàng tre cao, mà buổi tối những đàn cò trắng thường kéo nhau về ngủ ở đây, gây chút rộn rã cho một vùng không gian tĩnh mịch và tạo những nét chấm phá trên nền xám đen của khung trời sắp tối như một bức tranh thủy mặc.

Vào mùa đông, những buổi chiều gió mưa tầm tã, tôi thường đứng bên cửa sổ nhà ông bà nội, nhìn ra hàng tre với những cái đọt cao vút theo gió chao qua đảo lại mà thấy tội nghiệp và lo lắng

cho những chú cò trên ấy.

Cha tôi và cha của Hội là hai người bạn cùng trường thời Pháp thuộc. Sau này cả hai ông đều làm thầy giáo. Cha tôi bị Việt Minh bắt đưa ra Liên Khu 5. Hai năm sau ông được thả về với cơn bệnh sốt sét, đành phải nghỉ dạy, nên gởi tôi theo học với cha của Hội, mà trong làng và cả bọn học trò chúng tôi thường gọi ông là thầy giáo Tám. Ông là một vị thầy nổi tiếng dạy giỏi, nhưng rất nghiêm khắc.

Đám học trò nhỏ của Thầy sau này vào đại học khá nhiều, và một số rất thành công trong nhiều sự nghiệp. Trong lớp hình như đứa nào cũng từng bị đánh đòn hoặc bị phạt ở lại quét sân trường, trồng cây vào những ngày thứ bảy chủ nhật, ngoại trừ tôi.

Có lần làm sai mấy bài toán tôi suýt bị tát tai, nhưng rồi Thầy kịp dừng tay lại. Có lẽ Thầy ngại làm buồn lòng cha tôi, hơn nữa lúc ấy tôi mồ côi mẹ, nên Tiếng sáo ông cũng động lòng thương. Đứa học trò bị đòn nhiều nhất lại chính là Hội, đứa con trai lớn của Thầy.

Mặc dù Hội học khá giỏi, nhất là môn toán. Thầy đánh con mình để làm gương. Lúc ấy, tôi nghĩ thầm như thế và thấy rất thương Hội và tội nghiệp cho Hội. Ngược lại với Thầy, mẹ của Hội lại là một người đàn bà phúc hậu, hiền lành và rất cưng chiều con. Những ngày nghỉ, tôi thường đến nhà Hội chơi, nhưng không dám bước vào ngôi nhà trên vì sợ gặpThầy. Bọn tôi thường chơi phía sau vườn, mẹ Hội làm vài thứ bánh mang ra cho hai đứa chúng tôi ăn.

Có lần hai thằng rủ nhau đi tìm những tổ sáo, mang về nuôi hai con sáo con, giấu nó phía sau hè. Mẹ Hội giúp tìm thức ăn và chăm sóc hai chú sáo. Hội tập cho những con sáo con biết bay và biết nói. Khi hai con sáo lớn lên, nó bay theo chúng tôi, đậu trên vai, theo bọn tôi tới trường, hót líu lo, và bập bẹ vài tiếng: chào anh! chào chị! Cả đám học trò bu quanh, thèm thuồng. Có thằng còn theo năn nỉ, cho quà chúng tôi chỉ để được sờ hay ôm con sáo. Hội còn dạy cho tôi làm bẫy phía sau bờ mương, bên hàng tre, để bắt được mấy con cuốc khi tìm theo tiếng "gọi hè" của nó.

Một lần, mang con cuốc về nhà nội, bất ngờ gặp cha tôi. Ông bảo con cuốc còn được gọi là Đỗ Quyên hay Từ Quy, theo tích xưa là hóa thân của Vua Thục Đế bên Tàu, mất nước nên đã khóc đến chảy máu mắt, chết đi hóa thành con cuốc kêu lên những tiếng khắc khoải não nùng. Nghe cha tôi kể lại chuyện xưa, Hội cảm động quá, bảo tôi đem con cuốc thả lại chỗ cũ, và từ đó không bao giờ chúng tôi bẫy những con cuốc nữa. Từ nhỏ, tôi đã phục Hội có tính nhân từ và nhiều tài, dạy cho tôi nhiều chuyện hay, mặc dù Hội nhỏ hơn tôi đến hai tuổi. Khi hết bậc tiểu học, tôi phải rời quê vào Nha Trang, vì ở đây mới có trường trung học. Nhưng chỉ vài năm sau, chúng tôi lại gặp nhau ở thành phố này. Hội ở trọ nhà một người quen trên đường Âu Cơ, khu Xóm Mới. Thỉnh thoảng vào những ngày cuối tuần, tôi đạp xe đến thăm. Có khi hai thằng rủ nhau đi "cọp" xe lửa

về thăm quê và lũ bạn nhỏ ngày xưa.

Lần đầu tiên tôi gặp Hội ở nhà trọ, đúng vào lúc anh ta đang tập thổi sáo. Hội mang ra khoe tôi cây sáo trúc rất đẹp, được giữ cẩn thận trong một cái hộp bao bằng vải nhung đen, Cây sáo được ông thầy người Huế tặng cho Hội, "một cậu học trò có năng khiếu, sẽ tạo cho chiếc sáo này có một linh hồn". Ông Thầy bảo như như thế. Mặc dù lúc ấy, tiếng sáo của Hội chưa có gì đặc sắc. Sau khi xong trung học, tôi rời Nha Trang vào Sài gòn học thêm một vài năm, rồi xếp bút nghiên vào lính.

Ra trường, được bổ sung về một đơn vị tác chiến lưu động ở Cao Nguyên. Năm tháng sống chết với đồng đội, núi rừng, nên chúng tôi không có dịp gặp nhau. Sau này, trong một lần bị thương, xuất viện được vài ngày phép trước khi ra đơn vị, tôi về thăm quê nội và ghé lại thăm cha mẹ Hội. Lúc này thầy Tám không còn dạy học nữa, mà ở nhà làm chủ, cho thuê các loại nông cơ: máy cày, máy gặt. Thầy đón tiếp niềm nở, tôi không còn thấy sợ như ngày xưa. Thầy cho biết là Hội cũng đã vào lính và đang phục vụ tận dưới Vùng IV đồng bằng sông nước.

Cả năm cũng chỉ về phép một đôi lần ngắn ngủi. Thấy mẹ Hội bồng một đứa bé gái chừng một, hai tuổi, tôi lấy làm lạ, hỏi bà, và được biết đó là đứa con đầu lòng của Hội. Khuôn mặt đứa bé trông giống ông nội như đúc. Không hiểu tại sao lúc ấy tôi không hỏi gì về vợ của Hội, và tại sao bà nội lại phải nuôi đứa cháu sơ sinh.

Rồi từ đó cho đến ngày 30/4/75, tôi cũng không gặp lại Hội. Cho mãi hơn tám năm sau, khi tôi trở về từ những trại tù, và chính quyền CS không cho tạm cư cùng với vợ con ở thị trấn Ninh Hòa (quê vợ), bắt buộc phải về "quản chế" nơi sinh quán, tôi mới gặp lại Hội. Hội bị tù ở trại A 30 trong Nam, và được thả về trước tôi một năm.

Anh ở một mình trong căn nhà tranh nhỏ, vốn là cái kho chứa vật dụng nông nghiệp hư hỏng lâu năm của cha anh, nằm ngay trên vùng đất của ngôi trường mà ngày xưa thầy Tám dạy học. Hội kiếm sống qua ngày bằng việc làm vườn trồng rau và sửa chữa xe đạp cho khách qua đường. Chúng tôi lại trở thành đôi bạn như ngày xưa. Có điều bây giờ gần như cả hai thằng phải sống bên lề xã hội. Cứ vài ngày phải đi làm thủy lợi, sửa chữa các con đường trong xã. Tối đến phải ra trình diện công an trước khi đi ngủ.

Lúc này, cha tôi đã chết trong một trại tù khác trong Nam, còn thầy Tám, cha của Hội, bị kết tội "phá hoại công cụ sản xuất" khi ông không chịu giao nạp cho chính quyền những chiếc máy nông cơ của ông, và phá tháo ra từng mảnh nhỏ, chôn giấu rải rác khắp trong vườn, nên bị cưỡng bách làm việc đo đạc cho một hợp tác xã nông nghiệp, mà tên chủ nhiệm lại chính là một thằng hoc trò rất dốt của ông ngày xưa, học đâu chỉ tới lớp nhì rồi nghỉ. Trước 75, hắn ta là lính hải thuyền đào ngũ, do tội ăn cắp chất nổ, không dám trở về đơn vị, trốn ngoài một hòn đảo nhỏ, sống bằng

nghề làm rẫy và đánh cá, rồi bị móc nối theo giặc. Sau tháng 4/75, nhờ tài nịnh hót, chỉ điểm mà từ một tên du kích, hắn ta trở thành chủ nhiệm HTX có tiếng hống hách và tàn ác nhất huyện. (Sau này lên đến chức trưởng ban thương nghiệp huyện, bị tù vì tham nhũng và đã chết sau vài năm được thả ra).

Một hôm, vợ chồng tôi đến thăm, bất ngờ gặp vợ và hai đứa con trai rất dễ thương của Hội. Hội cho biết là vợ con sống ở Nha Trang, chỉ lâu lâu ra thăm một lần. Vợ Hội là một người đàn bà đẹp, có nét đài các, dù trải qua cảnh đời cơ cực, nhưng nhan sắc không mấy tàn phai. Thấy vợ chồng con cái đoàn tụ, hạnh phúc, tôi mừng cho Hội. Chúng tôi cùng làm thịt con gà do vợ Hội mang về, hái rau thơm trồng sẵn sau vườn, ăn một bữa cơm chung "thịnh soạn". Chỉ hai hôm sau, vợ con Hội lại trở về thành phố. Sau khi đưa vợ con lên xe đò, Hội theo chúng tôi về nhà ông bà nội tôi, nơi tôi đang "tạm trú".

Thấy anh không vào nhà ngay, mà đứng nhìn trời buồn bã, vợ tôi đùa: - Mới đưa người đẹp đi mà lại nhớ rồi hay sao đây? Hội cười, nhưng nét buồn vẫn còn nguyên trên mặt. Buổi trưa hôm ấy, ba chúng tôi ngồi uống trà tâm tình dưới gốc cây xoài già, nơi ngày xưa tôi và cô Út thường ngồi đọc truyện cho bà nội tôi nghe. Khi vợ tôi hỏi vì sao mà vợ Hội không ở lại với anh nhiều hơn, Hội buồn bã trả lời: - Bà phải về trông con, vì bà còn một đứa con gái nhỏ ở nhà. Nhưng nó không phải là con của tôi.

Bất ngờ nghe qua điều này, vợ chồng tôi biết đây là một câu chuyện buồn. Thấy chúng tôi trầm ngâm im lặng, Hội kể cho chúng tôi nghe về cuộc tình đẹp, nhưng trắc trở trong hôn nhân và những biến cố đau buồn của vợ chồng anh. Trước khi vào lính, nhờ trình độ Anh văn khá và lý lịch tốt, Hội được nhận vào làm thông dịch viên cho Cơ quan Mỹ phụ trách Chiến Dịch Phượng Hoàng tại một tỉnh Cao Nguyên. Với công việc này, anh có nhiều dịp gặp gỡ ông Phó ty Cảnh sát, và được ông nhờ anh, cứ ba buổi tối trong tuần, đến nhà dạy kèm cho cô con gái môn Anh văn và toán. Cô bé đang học lớp đệ ngũ. Hội cao lớn, đẹp trai, lại đàn hát hay, nhưng không phải vì thế mà chỉ mới hai tuần cô học trò nhỏ đã "ái mộ" ông thầy.

Sau này cô bé cho biết cô mê ông thầy chính vì tiếng sáo, "tiếng sáo ru hồn người ta"- lời cô bé nói. Cô bé rất xinh, có cái tên hơi kiếm hiệp "Hà Thị Triệu Minh". Có thể ngày xưa phụ thân cô thích đọc chuyện chưởng và ái mộ nhân vật Triệu Minh? Dường như khi biết yêu thì các cô con gái "trổ mã", lớn nhanh hơn và đẹp ra nhiều hơn.

Chỉ một năm sau, khi lên lớp đệ tứ, Triệu Minh là hoa khôi trong đám nữ sinh trong tỉnh. Những ngày nghỉ học, cô học trò Triệu Minh nói dối mẹ, đi học nhóm, làm báo tường, tập hát với các bạn cùng lớp, nhưng thực ra là hẹn hò và dung dăng dung dẻ với ông gia sư trẻ. Trong thành phố này, góc núi, bờ sông, khu vườn, khe đá nào thơ mộng đều có in dấu chân, nghe lời tình tự, chứng kiến lời thề non hẹn biển của hai người.

Và tất nhiên ở những nơi ấy cũng còn cả dư âm "tiếng sáo ru hồn người ta" nữa. Khi cuộc tình của hai người đến thời kỳ say đắm nhất, cũng là lúc ông Phó Ty được các thám tử báo cáo tình hình. Có đứa con gái cưng xinh nhất tỉnh, không thể nào ông chịu để làm người tình với một chàng lãng tử, mà lương thông dịch chỉ ba cọc ba đồng. Ông bèn nhốt cô con gái trong nhà, mỗi lần đi học đều có người hộ tống.

Ông xách súng đi tìm Hội, và bắn tiếng là sẽ không để yên, nếu Hội không chấm dứt với Triệu Minh và rời khỏi Cao Nguyên. Triệu Minh biết rõ tính khí của cha mình, nên nhờ một cô bạn thân tìm Hội, trao cho anh mảnh giấy, bảo Hội phải ra đi ngay và hẹn thề sẽ tìm gặp lại ở một nơi nào đó sau này, không ai biết.

Mọi liên lạc đều qua trung gian của cô bạn học chí thân này. Nghe lời Triệu Minh, Hội xin chấm dứt ngay hợp đồng làm việc, theo máy bay Mỹ rời khỏi Cao Nguyên và sau đó xin vào trường Thủ Đức, mà trước đây Hội tạm thời được hoãn động viên nhờ Cơ quan DAO can thiệp. Ra trường, Hội xin về phục vụ tại Tiểu Khu An Xuyên, tỉnh cực nam của đất nước và xa cách muôn trùng với Cao Nguyên. Trong suốt thời gian này, hai người vẫn liên lạc nhau, qua cô bạn trung gian.

Mỗi tuần Hội đều nhận được một lá thư ướt đẫm nước mắt của Triệu Minh. Cuối cùng, Triệu Minh giữ lời thệ ước, sau khi thi đỗ tú tài, vờ vào Sài gòn xin vào đại học, rồi trốn cha mẹ, xuống Cà Mau sống với Hội. Sau khi sinh đứa con gái đầu lòng, Triệu Minh viết thư thú tội với cha mẹ, bảo là mình đã chọn đúng người chồng xứng đáng để yêu thương và sẽ cùng nhau tự lực xây dựng hạnh phúc gia đình, không hề xin mẹ cha bất cứ điều gì, ngoài sự cảm thông và bao dung tha thứ.

Triệu Minh nghĩ là dù sao ván cũng đã đóng thuyền, hơn nữa mình cũng đã sinh cho cha mẹ một đứa cháu ngoại, chắc chắn ông bà sẽ động lòng thương và chấp nhận cuộc hôn nhân. Nhưng cô đã lầm. Ông bà xuống tận nơi, xỉ vả Hội và Triệu Minh một trận, bắt phải tìm người cho đứa bé sơ sinh và Triệu Minh theo ông bà trở lại Cao Nguyên. Triệu Minh nhanh trí, cầu cứu cô bạn thân đến nhận trách nhiệm bồng đứa con cho bà cô ruột hiếm muộn ở Sài gòn, nhưng kỳ thực là giao cho mẹ của Hội, từ quê vào đóng vai cô của người bạn quý này.

Đó là lý do vì sao cô con gái đầu lòng của Hội sống ở nhà ông bà nội từ lúc sơ sinh, cho mãi đến sau này. Con bé không muốn về với cha mẹ nữa. Cuộc tình lại một lần nữa chia ly. Triệu Minh bị bắt buộc lên xe về Cao Nguyên cùng cha mẹ. Một thời gian sau, có lẽ vì đau buồn quá, Triệu Minh trải qua một cơn bệnh thập tử nhất sinh. Gia đình phải đưa vào Sài gòn điều trị, nhưng bệnh tình ngày thêm trầm trọng, Triệu Minh ngày một tàn tạ hơn. Cô đòi được gặp Hội một lần. Lời thỉnh cầu được ba cô chấp nhận, như là ân huệ cuối cùng cho một tử tội.

Không ngờ sau khi gặp lại Hội, Triệu Minh bỗng khỏe lại. Chẳng hiểu vì động lòng trước mãnh

lực của tình yêu hay là lo lắng sự sống còn của cô con gái, ông Phó Ty hứa sẽ cho làm đám cưới sau khi Triệu Minh bình phục. "Câu chuyện thật của tôi mà nghe sao giống như những chuyện tình buồn trong tiểu thuyết!"- lời Hội nói. Lần này, ông bà giữ lời hứa. Nhưng người từ chối lại là ông thầy Tám, cha của Hội. Ông vừa tự ái, vừa phẫn nộ cung cách hành xử của cha mẹ Triệu Minh. Cuối cùng, vì thương con trai mình, và lòng thủy chung của Triệu Minh, ông chấp nhận cuộc hôn nhân, nhưng cả hai ông bà đều không có mặt trong ngày đám cưới. Đại diện họ nhà trai hôm ấy lại chính là cha mẹ của cô bạn quý của Triệu Minh.

Sau đám cưới, cha của Triệu Minh dự định nhờ vào sự quen biết, xin kéo Hội về ngành Cảnh Sát và làm việc với ông. Lúc này ông không còn làm Phó ty mà đã nhận một nhiệm vụ khác và chuyển xuống làm việc ở thành phố Nha Trang. Nhưng Hội nhất quyết khước từ. Hơn nữa, nhờ có trình độ Anh văn và một số kinh nghiệm trong thời gian làm việc trong Chiến Dịch Phượng Hoàng, Hội vừa được chọn theo học một khóa tình báo ở Cây Mai. Sau khi mãn khóa được điều về một cơ quan tình báo ở Quân Đoàn IV, làm việc tại tỉnh lỵ Cần Thơ. Trong một căn nhà nhỏ thuê bên bờ sông thơ mộng, vợ chồng Hội thực sự sống những ngày hạnh phúc.

Hai đứa con trai khôi ngô lần lượt ra đời ở đó. Cuối năm 74, cha của Triệu Minh lại được chuyển ra Vùng I nhận một chức vụ mới. Ông đi trước một mình, để gia đình vẫn ở lại Nha Trang, ông sẽ thu xếp đi sau. Nhưng chỉ hơn ba tháng sau, ngày 10 tháng 3/75, Ban Mê Thuột mất vào tay giặc, các tỉnh Kontum, Pleiku, có lệnh di tản, tái phối trí chiến thuật. Rồi tướng Ngô Quang Trưởng đau đớn nhận lệnh bỏ cả Vùng 1 trong tức tưởi. Cha của Triệu Minh liên lạc vợ con cho biết ông đang tìm phương tiện di tản, bảo cả nhà chờ ông. Nhưng rồi họ không bao giờ còn gặp lại ông nữa. Ông được ghi nhận đã mất tích. Sau ngày mất nước, Hội đưa vợ và hai con từ Cần Thơ về Nha Trang, tạm sống chung với gia đình vợ. Hội vào tù khi cả nhà được tin cha Triệu Minh đã chết ở bờ biển Thuận An, do mấy anh cảnh sát cộng sự với ông cho biết, nhưng không ai biết xác thân ông bị vùi lấp ở đâu cùng với mấy ngàn người bất hạnh khác.

Khi tổ chức vượt biển cùng mấy người bạn tù, tôi có báo cho Hội biết, và vì chiếc ghe quá nhỏ, nên Hội chỉ có thể đi một mình, hay nhiều lắm là với một đứa con. Sau nhiều ngày suy nghĩ, cuối cùng Hội đã từ chối. Anh bảo là dù sao, anh cũng không thể bỏ vợ con ở lại được.

Sau gần một năm ở các trại tị nạn Singapore rồi Bataan/Phi Luật Tân, gia đình tôi được sang định cư ở Na-Uy. Khoảng hai năm sau, tôi bất ngờ nhận lá thư từ đảo Palawan, phía sau trên bì thư, ghi tên người gởi là Hà Thị Triêu Minh. Cái tên dễ nhớ. Nội dung chỉ báo là mẹ con đã vượt biển và đến được Palawan, đang chờ thanh lọc, cần sự giúp đỡ của chúng tôi trong thời gian mẹ con phải sống ở đảo.

Biết chính xác đây là vợ con Hội, tôi băn khoăn không biết vì sao Hội lại không viết thư cho tôi mà lại là vợ. Hay là vì một bất hạnh nào đó mà Hội không đến được đất liền. Trong thư không hề

nghe nói tới Hội. Tôi liền ra ngân hàng gởi 300 đô la và viết lá thư ngắn, mừng mẹ con Triệu Minh đến đảo và hỏi có Hội cùng đi không, tại sao không thấy nhắc đến trong thư?

Hơn một tháng sau tôi nhận thư hồi âm. Trong gần hai trang giấy, Triệu Minh kể không biết bao nhiêu tội của Hội. Nào là ngoại tình với vợ của người ta, trở lại với cô bồ cũ, lấy tiền bạc từ mồ hôi nước mắt của vợ con để bài bạc, nhậu nhẹt say sưa cả ngày, không hề có trách nhiệm gì với mấy đứa con, nên ở lại không chịu cùng đi! Tôi khá ngạc nhiên, vì biết tính nết Hội từ thời ấu thơ cho đến hết trung học, và gần gũi Hội cả một năm sau khi hai đứa ở tù về. Cho dù nếu có buồn phiền, hay bất mãn cuộc đời đến đâu, Hội sẽ không làm như thế. Từ nhỏ, Hội là một người được sự giáo dục của cha, một vị thầy giáo nghiêm khắc. Sau này, dù trong hoàn cảnh nào, Hội vẫn luôn trọng danh dự và giữ tư cách của mình.

Tôi liên lạc với đám bạn thân còn ở Việt Nam. Tất cả đều nói về Hội với những điều ngược lại. Họ còn bảo "nếu có một người không bao giờ đi tu mà thành Phật, thì đó chính là thằng Hội". Tôi gởi thêm cho Triệu Minh một số tiền nữa, vì nghĩ tới hai đứa con của Hội, nhưng không nhận được hồi âm. Sau này tôi được tin Hội đã sang Mỹ theo diện HO-10, nhưng không ai biết Hội ở đâu.

Mấy năm sau, vào một mùa hè, vợ chồng tôi sang Florida dự đám cưới con trai của anh bạn chí thân, cùng đơn vị lúc xưa và sau tháng 4/75 lại là bạn cùng tù. Chị vợ của anh là một trong hai cô con gái của ông bà chủ nhà ở một quận lỵ, mà trước kia, lúc còn là hai thằng lính trẻ, chúng tôi đã đóng quân trong vườn nhà. Chúng tôi thân thiết và thương mến nhau còn hơn cả anh em, nên khi được anh chị báo tin làm đám cưới cho con, nhân cơ hội này, muốn họp mặt bạn bè của hai người sau bao nhiêu năm lưu lạc, vợ chồng tôi bay sang Florida ngay. Đích thân anh chị đón chúng tôi ở phi trường.

Anh em bao nhiêu năm gặp lại nhau, chúng tôi ôm lấy nhau mà nước mắt trào ra lúc nào không biết. Về nhà, khách khứa đã khá đông. Bên phía đàn ông, hầu hết những người bạn cùng đơn vị cũ, còn cánh đàn bà, đa số là bạn học của chị vợ.

Đang giới thiệu, bắt tay hỏi chào vui vẻ, tôi nghe chị vợ nói với mấy cô bạn:

- Bây giờ, bọn mày ở nhà chơi, tao ra phi trường đón con nhỏ Triệu Minh.

Nghe hai tiếng Triệu Minh, tôi và bà xã giật mình nhìn nhau. Cái tên vừa hiếm hoi dễ nhớ, vừa còn lại trong ký ức chúng tôi, với đôi điều khó hiểu. Cả vợ chồng tôi tò mò, nôn nao chờ đợi trong hơn 30 phút. Quả nhiên, người khách đàn bà vừa bước vô nhà chính là Hà Thị Triệu Minh. Tuy bây giờ ốm hơn và nhan sắc có tàn phai. Để chắc chắn, tôi hỏi nhỏ chị bạn:

- Có phải Triệu Minh này trước có ông già làm lớn bên Cảnh sát?

- Đúng rồi, dường như nó có chồng ở Nha Trang với ông đó, nhưng thằng chồng nó bồ bịch lôi thôi quá nên nó bỏ lâu rồi!

Nghe chị nói, tôi có chút bực mình, nhưng chỉ cau mày, không nói. Chị dắt Triệu Minh đến. Cô không nhận ra chúng tôi. Sau khi được chúng tôi giới thiệu về mình, Triệu Minh nắm tay mừng rỡ, nhưng trong đôi mắt vẫn u buồn và có điều gì đó không mấy tự nhiên. Triệu Minh cám ơn chúng tôi đã gởi biếu tiền cho mẹ con cô khi còn ở đảo Palawan. Cô cho biết mẹ con đang định cư ở thành phố Salt Lake City, thuộc tiểu bang Utah, đứa con đầu vừa mới vào đại học. Chúng tôi chúc mừng cô và hỏi tin tức về Hội, Cô khựng lại giây lát rồi cúi xuống, trả lời:

- Nghĩ tình cha của mấy đứa nhỏ, em bảo lãnh anh ấy về ở với mẹ con em, nhưng cũng với cái tánh trai gái rượu chè, chẳng lo lắng gì cho con, nên em tống ra khỏi nhà. Nghe nói bây giờ đang ở đâu đó dưới Cali!

Tôi ngỏ ý xin địa chỉ hay là số điện thoại của Hội, nhưng cô ta bảo đã không còn liên lạc từ lâu lắm. Và đó cũng là lần cuối cùng chúng tôi gặp Triêu Minh.

Hôm nay, gần hai mươi năm sau, tôi bất ngờ gặp lại Hội. Không ngờ bây giờ tiếng sáo của Hội hay đến mê hồn người như vậy. Buổi ra mắt sách chưa chấm dứt, Hội bảo tôi ra xe để Hội đưa về nhà. Anh em xa cách bao nhiêu năm, giờ gặp lại sẽ có biết bao nhiêu điều để nói. Tôi dắt tay Hội đến giới thiệu với người bạn, và bảo Hội cho anh ta địa chỉ để nhờ anh đến đón tôi trước tám giờ tối, vì Hội cho biết phải đi làm ca đêm. Hội ở trong một garage thuê của một người quen ở thành phố Anaheim.

Cái garage được sửa sang lại, đủ để một cái giường nhỏ và một cái bàn. Tất cả phần còn lại, là một phòng thu âm nhỏ, với một số máy móc. Hội bảo đây là nơi thu âm tiếng sáo của Hội đệm cho những giọng ngâm, giọng ca của bạn bè văn nghệ. Đặc biệt có nhiều ca sĩ nổi danh từng ra vô cái garage chật hẹp, nghèo hèn này. Thấy trên tường có tấm ảnh của một cô gái phóng lớn. Trông đẹp và quí phái. Mới nhìn, tôi tưởng một cô ca sĩ nào đó, nên hỏi Hội. Anh cười không trả lời mà hỏi lại tôi:

- Bạn không còn nhớ là ai đó hay sao?

Thấy tôi chau mày suy nghĩ, Hội bảo:

- Là Triệu Minh đó, lúc còn con gái, trước khi tụi này làm đám cưới!

Tôi à lên một tiếng rồi cười trêu Hội:

- Coi bộ vẫn còn yêu nàng hay sao mà treo ảnh nàng trang trọng thế?

Hỏi câu ấy, tôi không ngờ vô tình chạm tới vết thương trong lòng Hội. Anh tắt mất nụ cười, buồn bã:

- Sau khi mình vào tù hơn một năm, thì Triệu Minh có con với tên thiếu tá công an VC ở Nha Trang. Cha mẹ mình biết rõ điều này. Mặc dù Minh cho biết là trong một chuyến đi buôn cà phê, cô ta bị bắt và cả một bọn công an gài bẫy để phải uống thuốc mê cho gã thiếu tá trưởng đồn cưỡng hiếp, vì hắn ta quá mê mệt trước nhan sắc của nàng. Trước hoàn cảnh này, ba mẹ mình dù rất đau lòng nhưng cũng đành phải im lặng, khóc thầm. Những tưởng đến đó cũng đủ làm cho mọi người thấm thía tận cùng đau đớn, nhưng rồi tên thiếu tá công an không từ bỏ dục vọng. Hắn ta càng mê Triệu Minh hơn. Quyết định ly hôn với bà vợ quê mùa còn ngoài Hà Nội, và chiếm đoạt Minh vĩnh viễn cho mình. Hắn ta bỏ một số tiền lớn cho Triệu Minh mở sạp buôn khá lớn ở chợ Đầm. Vừa dùng quyền lực gian manh, vùa tung tiền tham nhũng được, sau một thời gian quỳ mọp dưới chân nàng, hắn ta gần đạt được mục đích. Ba mẹ mình biết được điều này.

Mẹ mình thì hiền lành chỉ khóc, nhưng Ba mình thì đến thẳng nhà đòi bắt hai thằng cháu nội và dứt khoát từ Minh, không chấp nhận nàng là con dâu nữa. Riêng đứa con gái lớn được cha mẹ mình nuôi từ lúc mới sinh, từ chối về với mẹ mà xin được ở luôn với ông bà nội nó.

Đúng thời điểm bi đát ấy, thì mình được ra tù. Khi được ba mình kể lại mọi điều, lòng mình đau đớn lắm, nhưng dù sao cũng còn mấy đứa con chung, và nhất là trong lòng mình vẫn còn in đậm hình ảnh của Triệu Minh trong những ngày nàng sống chết để được làm vợ mình. Mình xin cha mẹ mình tha thứ cho nàng, nếu từ nay nàng dứt khoát rời bỏ tên công an vô lại.

Tranh luận thật nhiều, cuối cùng vì hai đứa cháu nội, ông đồng ý cho mình gặp lại Triệu Minh, nhưng nàng không được phép đến nhà ông. Chính vì vậy mà ông cho mình ra ở căn nhà kho, mà ngày xưa vợ chồng bạn có đến thăm.

Tôi nôn nao, ngắt lời Hội:

- Rồi sau đó Minh có dứt khoát với hắn ta không?

Hội buồn bã trả lời:

- Minh nói là không hề yêu hắn ta, ban đầu còn thù ghét hắn, nhưng dần dà từ tội nghiệp rồi đến thương hại khi thấy hắn ta quá si mê mình. Hắn bảo sẵn sàng bỏ đảng, bỏ ngành, bỏ mọi chức tước để chỉ được nàng. Hơn nữa dù sao hắn ta với nàng cũng đã có một đứa con gái. Minh thường bảo cái trợt chân ấy đã đưa cuộc đời nàng đi đến một ngã rẽ quá xa, khó mà đứng lên lại được. Hắn còn đòi được gặp mình để xin mình ký giấy ly dị, giao Minh cho hắn. Hắn bảo đảm sẽ lo cho Minh và cả mấy đứa con của mình được sung sướng.

- Rồi bạn có gặp hắn ta?

- Không! Dù cái tì vết quá lớn, nhưng mình không thể để mất Minh. Mình sẵn sàng bỏ qua hết mọi chuyện, làm khai sinh cho đứa con gái riêng của Minh là con ruột của mình, khuyên Minh nên trả tiền bạc tài sản lại cho hắn ta, và trả hắn ta về cho vợ con của hắn, đang khốn khổ ở Hà Nội. Nhưng khi Minh đến gặp hắn để nói lại điều này, hắn trở giọng hăm dọa, bảo là sẽ cho đàn em bắt mình vào tù trở lại, hay sẽ tìm cách thủ tiêu mình, làm Minh càng thêm lo sợ tai ương sẽ ụp xuống trên đầu mình.

Sau đó lòng mình luôn bất an, không tin là trong hoàn cảnh khó khăn, Triệu Minh có thể dễ dàng trút bỏ mọi sợ hãi và cám dỗ tiền bạc để về sống với mình, bây giờ chỉ còn hai bàn tay trắng, nên mình đi chạy vạy vay mượn bà con bè bạn ít tiền, hùn hạp làm đìa nuôi tôm để vợ chồng cùng làm ăn, sinh sống. Nhưng đúng vào lúc đó, thì Minh và gia đình nàng xảy ra tai họa. Bà vợ Bắc kỳ của tên thiếu tá công an từ ngoài Hà Nội vào, dẫn theo một đám xã hội đen, chuyên đâm thuê chém mướn, đến tận sạp buôn của Minh đập phá, đánh đập Minh tàn nhẫn, lột cả áo quần và cắt hết tóc. Đã vậy còn lôi về nhà mẹ Minh hành hung, và bắt buộc trong vòng một tuần, tất cả mọi người phải biến khỏi thành phố này, đi đến một nơi nào đó thật xa, không ai được biết, nếu không sẽ lãnh tai họa. Triêu Minh bán gấp nhà cửa và tất cả đồ đạc, cùng cả nhà chạy vào nhà bà dì ở Rạch Giá và tìm mối vượt biển sau đó. Hơn một tuần sau, mình dắt đứa con gái lớn vào thăm, ngôi nhà đã đổi chủ, và chẳng biết mẹ con Minh và gia đình nàng đã đi đâu.

- Như vậy tại sao sau này Triêu Minh lại đối xử tàn tệ và đi nói xấu về bạn? Tôi thắc mắc.

- Ban đầu chính mình cũng không hiểu. Dần dà mình nghĩ là Triệu Minh tìm mọi cách để làm mình phải xa lánh mẹ con Minh. Có thể từ mặc cảm tội lỗi, nhưng muốn giữ thể diện với bạn bè, và nhất là với các đứa con ngày càng khôn lớn, nên nàng đã đổ hết bao nhiêu tội lỗi lên đầu mình. Khi nàng và gia đình vượt biển đến được đảo Palawan, đúng vào thời kỳ Cao Ủy Tị Nạn LHQ đóng cửa các trại, tất cả đều phải qua thanh lọc. Mẹ con Minh và cả gia đình đều bị từ chối vì chẳng có giấy tờ gì chứng minh là vợ con của sĩ quan VNCH, lúc ấy Minh mới viết lá thư gởi về cầu cứu mình, Cha mẹ mình và tất cả bạn bè ai cũng can ngăn, nhưng mình đã âm thầm làm bản sao Giấy Ra Trại và gởi gấp cho nàng. Nhờ có tấm giấy này của mình mà cả nhà mới được đến Mỹ.

- Vậy tại sao khi bạn đi HO đến Mỹ, lại không ở với mẹ con nàng. Chính cô ta bảo là đã tống bạn ra khỏi nhà?

Hội cười hiền lành, như chẳng có điều gì phiền muộn:

- Thực ra cô ấy không hề xô đuổi mình. Lo lắng và chăm sóc mình, nhưng luôn tìm cách lẫn tránh mình. Xa lạ đến lạnh lùng. Nhiều lần mình nghe tiếng nàng khóc. Và không biết ba đứa con, hai

đứa của mình và một đứa con riêng của cô ta, bị ảnh hưởng thế nào, nhìn mình như một người xa lạ. Trong nhà không bao giờ nghe được tiếng cười. Mình có cảm giác như địa ngục. Hơn ba tháng, dù với tất cả nhẫn nhịn, chiều chuộng, cuối cùng mình đành phải bất lực ra đi, với hy vọng trả lại niềm vui và không khí gia đình cho mấy mẹ con nàng. Trong ba tháng ấy, chỉ có cậu em của cô ta thường gần gũi tâm sự với mình.

Chính cậu ta đã kể lại tất cả những gì đã xảy ra. Hôm tiễn mình lên xe về đất Cali này, cậu đã trao lại cho mình một số tiền và lá thư của Triệu Minh nhờ chuyển cho mình. Lá thư chỉ là tấm giấy nhỏ, ghi vỏn vẹn một dòng: "Xin hãy tha thứ cho em, và xem như Triệu Minh đã chết từ lâu rồi, không còn trên trần gian này nữa". Và đến nay cậu ấy là người duy nhất giữ liên lạc với mình, luôn tỏ ra kính mến mình.

- Sau này, Hội có dịp nào gặp lại Triêu Minh hay hai đứa con trai của Hội?

- Có một lần, khi thằng con trai lớn làm đám cưới, mình có nhận được thiệp báo tin và thiệp mời. Mình cũng vui mừng lắm, dù đọc trong thiệp báo tin, không thấy có tên mình, mà chỉ có tên mẹ nó. Mình vội vàng đi mua một bộ đồ veston mới, mượn trước một số lư- ơng, để bay lên mừng con, và cũng có dịp gặp lại Triệu Minh. Nhưng buổi tối trước ngày đi, thằng con lại gọi phôn (ông cậu cho nó số phôn), bảo là mình không nên lên, vì cái thư mời là do cậu nó bảo nó gởi, chứ không có ý kiến của mẹ. Nếu mình muốn đi, thì phải gọi xin phép mẹ nó. Nhưng rồi nó lại hạ giọng: "Con không có chút hy vọng gì là má sẽ OK!". Cuối cùng đành phải bỏ chiếc vé máy bay. Mình buồn, nhưng không trách Triệu Minh. Rồi mới đây, bất ngờ lại gặp thằng em của nó. Nghe nói cũng tốt nghiệp kỹ sư hàng không và đang làm cho hãng Continental. Nó sắp cưới vợ, nên rủ con vợ tương lai đi chơi một vòng ở Las Vegas, rồi sau đó ghé lại Little Saigon mua một ít nữ trang và vật dụng dành cho ngày cưới. Nó gọi phôn hẹn gặp mình phía trước Phước Lộc Thọ. Mình mừng lắm, quên hết mọi chuyện, chỉ mong gặp lại thằng con ruột thịt, để xem bây giờ mặt mũi nó ra sao.

Tôi lái xe đến gặp nó và vị hôn thê. Cô dâu chào bắt tay tôi vui vẻ, nhưng thằng con thì nhìn tôi dửng dưng xa lạ. Tôi thoáng buồn nhưng kịp trấn tĩnh, vì nghĩ là từ lúc mới sinh ra cho đến bây giờ, nó có sống với tôi bao lâu đâu. Mời hai đứa đi ăn, nó từ chối, bảo chỉ cần uống nước. Chúng tôi ngồi tạm trong cái quán nhỏ bên trong Phước Lộc Thọ. Nó bảo là tụi nó sẽ làm đám cưới vào hai tuần tới tại Maryland. Trước khi đi cậu nó cho số phôn của tôi và dặn nó nhờ tìm gặp tôi khi ghé lại Little Saigon. Uống nước xong, nó đứng dậy móc bóp cho tôi tờ giấy 100 đô la. Con bồ của nó nói một tràng tiếng Mỹ, tôi hiểu là "tại sao lâu ngày mày gặp lại daddy của mày mà mày chỉ cho có 100!". Nó móc bóp lấy thêm tờ 50 đưa cho tôi. Tôi ngượng ngùng, định từ chối, nhưng rồi sợ nó buồn, hơn nữa nghĩ tới đứa con gái lớn, là chị ruột của nó, đang sống thiếu thốn ở nhà ông bà nội bên Việt Nam, tôi nhét vào túi áo, nói cám ơn hai đứa. Sau đó tôi bảo nó chờ vài phút, rồi chạy đến tiệm hoa gần đó mua một bó huệ trắng. Quay lại, tôi xúc động nói với hai đứa: "nhà

ba ở rất gần đây, chạy xe chỉ chừng bảy, tám phút. Ông nội con vừa mất, hôm nay là 49 ngày. Lúc con còn nhỏ, ông nội rất thương con. Bây giờ hai đứa con có mặt ở đây lại sắp làm đám cưới, ba muốn hai con ghé lại thắp cho ông nội cây nhang. Ở nơi chín suối, chắc ông vui lắm". Con bồ nhìn nó gật đầu, nhưng tôi rất bất ngờ và hụt hẫng khi nghe nó nói: "Để lần khác, hôm nay con không có nhiểu thì giờ!"

Kể xong câu chuyện khá dài, Hội vẫn dửng dưng nhìn lên trần nhà như đang tìm kiếm một vật gì, trong lúc lòng tôi đau như dao cắt.

Để cho Hội trầm ngâm một lúc, tôi lên tiếng:

- Tôi tội nghiệp bạn, nhưng không hiểu được bạn. Tại sao trước một nỗi đau như thế mà nhìn bạn vẫn thấy bạn thản nhiên, có khi còn cười nữa, cứ như không?

Hội nắm tay tôi, xuống giọng:

- Mình đã quen rồi. Hơn nữa cả dân tộc đều tan tác bi thương qua cuộc thăng trầm quá lớn ấy, nỗi đau của mỗi một chúng ta đâu còn có nghĩa gì. Tất cả chỉ đáng thương hơn là đáng trách!

Tôi nhìn Hội, lắc đầu:

- Nhưng ít nhất, bạn cũng phải giải thích, nói lên sự thực, để mấy đứa con của bạn nó hiểu chứ. Chẳng lẽ cứ để các cháu cứ nghĩ xấu về bạn, thờ ơ, đối xử tệ bạc với cha của nó mãi như vậy hay sao?

Im lặng một lúc, Hội lên tiếng:

- Thôi, chuyện đã như vậy rồi. Vả lại dù sao mẹ chúng nó cũng đã chịu đựng bao nhiêu khổ cực đắng cay để nuôi nấng bọn nó từ thuở còn tấm bé, đến bây giờ đã thành đạt, nên người. Đó chẳng phải là điều mà những người cha bất hạnh như bọn mình mong ước hay sao? Tốt nhất là hãy để chúng nó luôn nghĩ tốt và hết lòng kính trọng, yêu thương mẹ nó!

Nhớ tới lời mấy thằng bạn còn ở quê nhà, tôi buột miệng:

- Hèn gì đám bạn bè bảo là bạn không hề đi tu mà đã đắc đạo rồi.

Hội nở một nụ cười, nhưng không trọn, rồi như mới nhớ ra điều gì, anh kể tiếp:

- Cách nay vài tháng, Triệu Minh có dắt đứa con gái riêng về Việt Nam để gặp cha ruột của nó. Nghe nói hắn ta cũng đã tìm cách móc nối tổ chức vượt biển sau ngày Minh đến đảo Palawan, nhưng bị bắt vào tù, mất hết đảng tịch và bị sa thải khỏi ngành công an. Sau đó làm nhân viên bảo vệ cho một khách sạn nào đó ngoài Hội An, Đà Nẵng, nhưng đang bị bệnh rất nặng. Ung thư

phổi thời kỳ cuối.

- Như vậy Triệu Minh vẫn còn nghĩ đến hắn ta?

Trầm ngâm một lúc, Hội lên tiếng:

- Cô ta làm thế cũng phải. Dù gì cũng là tình phụ tử mà. Hơn nữa cũng vì nàng mà hắn ta mới ra nông nỗi. Sau đó cô ta có về quê mình thăm đứa con gái đầu lòng. Từ lúc mới sinh cho đến bây giờ nó vẫn ở nhà ông bà nội. Nối nghiệp ông nội: dạy học, và đã có chồng con. Nó là đứa con duy nhất hiểu rõ chuyện của mình với mẹ nó, nên thường viết thư, gọi điện thoại hỏi han an ủi mình. Mấy lần nó phản đối mẹ nó và có ý định nói hết sự thực cho hai đứa em nó biết, nhưng mẹ nó năn nỉ và chính mình cũng can ngăn. Tôi bảo nó nên hiểu và thương mẹ nó. "Vì một mình phải nuôi dạy các con lớn lên ở quê người, mẹ cần sự kính trọng và vâng lời của các em con, mà đành phải đổ hết tội lên đầu ba. Ba nghĩ làm như vậy, chắc mẹ con cũng đau lòng ghê lắm. Người cần yêu thương và an ủi, chính là mẹ của con, chứ không phải là ba".

- Vậy mẹ nó có tâm sự gì với nó về bạn hay không? Tôi tò mò hỏi.

- Cháu có bảo là mẹ nó cũng ân hận lắm. Bà cũng nhớ tôi và mặc cảm tội lỗi quá lớn, khi ít nhiều gì cũng đã phản bội tôi mà còn phải nói với mọi người và nhất là với các con những điều xấu xa không đúng về tôi. Bà thường nhờ con gái chở bà ra nghĩa trang thắp hương trước mộ cha mẹ tôi và ngồi khóc sụt sùi. Nhiều lần bà có ý định đi tìm tôi, xin tha lỗi và trở lại với nhau, nhất là sau khi các con đã lớn và ra sống riêng, bà cô đơn một mình. Nhưng rồi bà không đủ can đảm, khi nghĩ là tất cả mọi thứ đều đã vượt quá xa giới hạn của nó rồi. Bà bảo; "Chiếc bình cổ đã vỡ tan tành, không thể nào có thể hàn gắn từ những mảnh vụn, mà một số cũng đã mất mát rơi rớt theo thời gian". Bà có ý định về lại Viêt Nam, sau khi cô con gái út lấy chồng. Sẽ quy y, tu ở một ngôi chùa trên Cao Nguyên. Nơi mà ngày xưa, lúc gặp phong ba trắc trở trong tình yêu với mình, bà đã đến đó để cầu xin và thệ ước.

Tôi hơi bất ngờ và thoáng một chút ngậm ngùi:

- Dù sao cũng tội nghiệp! Tất cả cũng chỉ là hệ lụy từ một cuộc chiến phi lý mà đám người thắng trận lại là một lũ bất lương. Tôi nghĩ bạn nên tìm gặp nàng, nói một câu thứ tha cho nhẹ lòng. Không phải nhẹ lòng cho riêng nàng mà cho chính cả bạn nữa. Và nếu được, thì sống lại với nhau, coi như đôi bạn trong tuổi già.

Hội cúi xuống, đôi mắt dường như nhắm lại. Suy nghĩ một lúc rồi hạ giọng:

- Mình đã nhờ đứa con gái nói với nàng điều ấy. Nhưng nàng chưa muốn gặp mình, chỉ xin cám ơn và khuyên mình hãy cố quên đi tất cả. Nàng bảo: "Đời là bể khổ. Giờ đã cuối đời thì vướng

bận thêm nữa mà làm gì". Cả đứa con gái của mình cũng đồng tình. Cháu bảo "con thấy như thế vẫn hay hơn, chứ mỗi ngày ba má nhìn thấy nhau, dễ nhớ lại chuyện xưa rồi cũng chỉ buồn khổ hơn thôi!"

Nghe Hội nhắc tới cô con gái còn ở quê nhà, tôi hỏi:

- Sao bạn không bảo lãnh gia đình cháu gái lớn sang Mỹ sống với bạn cho vui?

Hội lắc đầu:

- Vợ chồng nó không muốn. Dường như nó ngại phải chọn ở với cha hay với mẹ. Vậy cũng hay. Chứ sang đây nó thấy mình cơ cực lại buồn thêm. Còn mình, khi nào rảnh rỗi, chạy đến viện dưỡng lão săn sóc, giúp đỡ cho mấy ông bà cụ đã quá già mà chẳng có con cái chăm nom, mình cũng thấy vui.

Tôi định nói một câu để khen và an ủi, thì Hội vội xem qua đồng hồ rồi kéo tôi đứng dậy. Đúng lúc cả hai thằng đang đối diện với bức ảnh lớn của Triệu Minh treo trên vách.

Tôi hỏi lại Hội một câu đã hỏi lúc mới vào nhà:

- Nghĩa là bạn vẫn còn yêu Triệu Minh?

- Đúng, mình vẫn thiết tha yêu Triệu Minh, nhưng mà Triệu Minh ngày xưa, cái thời nàng và mình mới yêu nhau, và nhất là vì yêu mình mà dám bỏ tất cả. Cuộc tình đó đẹp quá đi chứ, phải không? Đến bây giờ, nhiều đêm mình vẫn nằm mơ thấy nàng. Chỉ những giấc mơ ấy thôi cũng đủ cho mình thấy hạnh phúc và quên hết mọi biến cố sau này.

- Bây giờ bạn đã có cô bạn gái nào, và có tính kiếm một cô vợ khác để có nhau trong tuổi già?

- Có chứ, mình đang có cô bạn, Bích Loan vừa ngâm thơ với mình chiều nay đó. Giọng ngâm của cô hay lắm. Trước kia là cô giáo ở Pleiku. Nhưng tụi mình chỉ xem như là bạn cho vui, chứ trong lòng mình không còn có tình yêu, trái tim của mình không còn biết rung động kể từ sau cuộc tình với Triệu Minh.

Bỗng nhớ tới một điều, tôi hỏi Hội:

- Và dường như nhờ tình yêu ấy mà tiếng sáo của bạn mới tuyệt vời?

Hội cười, đưa tay lên vách lựa lấy một cây sao trúc Ñaëc San Phoá Nuùi 2011 Trang 188 đưa lên miệng thổi một đoạn trong bài Love Story. Khi chấm dứt, Hội hỏi tôi:

- Bạn có còn nhớ ra cây sáo trúc này không? Tôi lắc đầu. Hội chìa cây sáo ra trước mặt tôi:

- Chính là cây sáo cũ, mà ngày mình còn đi học ở Nha Trang, ông thầy người Huế đã tặng mình, khi bảo mình là "đứa học trò có năng khiếu sẽ tạo cho chiếc sáo này có một linh hồn".

Tôi gật đầu đắc ý, định khen Hội một lời, nhưng dường như Hội đã đọc được ý nghĩ đó, anh xua tay:

- Không, ông Thầy nói không đúng hẳn. Có thể là mình có chút năng khiếu, nhưng năng khiếu không thể tạo được linh hồn.

Thấy tôi ngớ ra chưa kịp hiểu, Hội tiếp lời:

- Chính hình ảnh của Triệu Minh, cùng với tất cả những hạnh phúc, đắng cay ấy đã làm nên linh hồn cho cây sáo!

Tôi cầm săm soi cây sáo đã khá cũ, đưa lại cho Hội rồi buột miệng:

- Không ngờ qua biết bao thăng trầm, bạn vẫn còn giữ được cây sáo…mà lại không giữ được Triệu Minh.

Vừa nói xong, biết mình lỡ lời, định nói một câu xin lỗi thì điện thoại reo. Người bạn báo đã đến chờ phía trước. Tôi đứng lên nắm tay Hội, nhắc lại một kỷ niệm xưa, lúc hai thằng còn nhỏ. Chuyện Hội đã bảo tôi đem thả con cuốc chúng tôi vừa vui mừng bẫy được, sau khi nghe cha tôi bảo con cuốc ấy là hóa thân của Vua Thục Đế, vì mất nước mà khóc đến chảy máu mắt, chết đi hóa thành chim, cất lên những tiếng kêu khắc khoải, não nùng.

Hội ôm chặt vai tôi:

- Không ngờ bây giờ bọn mình cũng là hai con quốc quốc.

Chia tay Hội, mở cửa bước ra ngoài. Đang giữa mùa hè mà sao những ngọn gió làm tôi buốt lạnh. Và dường như trời cũng vừa mới đổ thêm xuống một cơn mưa.

Phạm Tín An Ninh